

ĐỀ CHẤM

Ghi chú:

HS không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.

Đề kiểm tra này có hai trang.

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Hãy chọn đáp án đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Tại sao quả bóng bàn bị bẹp, khi được nhúng vào nước nóng lại phồng lên như cũ?

- A. Vì vỏ quả bóng gặp nóng nên nở ra.
- B. Vì vỏ quả bóng co lại.
- C. Vì nước nóng thấm vào trong quả bóng.
- D. Vì không khí bên trong quả bóng giãn nở vì nhiệt.

Câu 2: Trong các hiện tượng sau đây hiện tượng nào *không* liên quan đến sự nóng chảy?

- A. Đốt ngọn nến.
- B. Đốt ngọn đèn dầu.
- C. Bỏ cục nước đá vào trong nước.
- D. Đúc một chuông đồng.

Câu 3: Người ta sử dụng ròng rọc động trong công việc nào dưới đây :

- A. Dắt xe máy lên bậc thềm nhà.
- B. Đưa những vật nặng lên nóc nhà cao tầng.
- C. Đẩy một cái xe lăn lên dốc.
- D. Dịch chuyển tảng đá đi nơi khác.

Câu 4: Khi lau bảng bằng khăn ướt thì chỉ một lát sau là bảng khô vì:

- A. Sơn trên bảng hút nước.
- B. Nước trên bảng chảy xuống đất.
- C. Gỗ làm bảng hút nước.
- D. Nước trên bảng bay hơi vào không khí.

Câu 5: Trong thời gian sắt đông đặc, nhiệt độ của nó

- A. không ngừng giảm
- B. không thay đổi.
- C. mới đầu tăng, sau giảm.
- D. không ngừng tăng.

Câu 6: Băng kép hoạt động dựa trên hiện tượng:

- A. Chất rắn nở ra khi nóng lên. C. Các chất rắn khác nhau co giãn vì nhiệt khác nhau.
B. Chất rắn co lại khi lạnh đi. D. Chất rắn co giãn vì nhiệt ít hơn chất lỏng.

Câu 7: Dụng cụ nào sau đây không phải là máy cơ đơn giản?

- A. Cái búa nhỏ đỉnh.
B. Cái bấm móng tay.
C. Cái kìm.
D. Cái thước dây.

Câu 8: Khi đun nóng một hòn bi bằng sắt thì xảy ra hiện tượng nào dưới đây?

- A. Khối lượng của hòn bi tăng.
B. Khối lượng của hòn bi giảm.
C. Khối lượng riêng của hòn bi giảm.
D. Khối lượng riêng của hòn bi tăng.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Tại sao người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy?

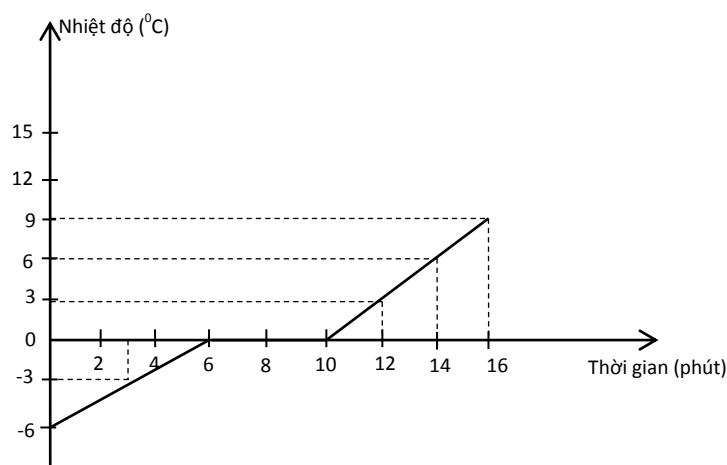
Câu 2 (3 điểm). a) Lấy 1 ví dụ hiện tượng thực tế xảy ra sự bay hơi ?

b) Sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có lợi hay có hại? Nếu sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có lợi thì được vận dụng vào những trường hợp nào trong thực tế và sản xuất? Nếu sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có hại thì những trường hợp nào trong thực tế cần khắc phục sự bay hơi. Nêu biện pháp khắc phục sự bay hơi.

Câu 3 (1 điểm). Hình dưới đây vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của nước đá lấy ra từ tủ lạnh. Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a) Ở nhiệt độ nào thì nước đá bắt đầu nóng chảy?

b) Từ phút thứ 10 đến phút thứ 16 nước đá tồn tại ở thể nào?



I/ Trắc nghiệm (4 đ)-Mỗi câu đúng được 0,5 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Chọn	D	B	B	D	B	C	D	C

II/ Tự luận: (6 đ)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy vì để tránh trường hợp: nhiệt độ nơi sản xuất thấp hơn nơi bảo quản nước ngọt. Thể tích nước ngọt trong chai nở ra có thể làm bung nút chai, khó bảo quản nước ngọt thật lâu.	1đ 1đ
2	a) Học sinh lấy được 1 ví dụ đúng về hiện tượng liên quan đến sự bay hơi b) Nêu đúng sự bay hơi có lợi hay có hại trong đời sống và sản xuất. Sự bay hơi có lợi trong ví dụ em đưa ra được vận dụng vào thực tế. Sự bay hơi có hại trong ví dụ em đưa ra vận dụng vào thực tế .	1 đ 1đ 1đ
3	a) Ở 0 ⁰ C thì nước bắt đầu nóng chảy. b) Từ phút thứ 10 đến phút thứ 16 nước đá tồn tại ở thể lỏng.	0,5 đ 0,5đ
	* Lưu ý : - Sai đơn vị, thiếu công thức vị trừ 0,5 đ cho toàn bài - Học sinh có cách giải khác đúng vẫn cho điểm tối đa.	

ĐỀ LỀ

Ghi chú:

HS không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.

Đề kiểm tra này có hai trang.

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Hãy chọn đáp án đúng nhất và ghi vào bài làm.

Câu 1: Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào *không* liên quan đến sự đông đặc?

- A. Sản xuất muối từ nước biển.
- B. Đúc một chuông đồng.
- C. Thép lỏng để nguội trong khuôn đúc.
- D. Cho khay nước vào tủ lạnh.

Câu 2: Khi làm muối bằng nước biển, người ta đã dựa vào

- A. sự bay hơi.
- B. sự ngưng tụ.
- C. sự đông đặc.
- D. bay hơi hoặc đông đặc.

Câu 3: Khi đun nóng kẽm, chúng mềm ra và nóng chảy dần, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Trong thời gian nóng chảy, nhiệt độ của kẽm giảm dần.
- B. Trong thời gian nóng chảy, nhiệt độ của kẽm lúc tăng lúc giảm.
- C. Trong thời gian nóng chảy, nhiệt độ của kẽm không thay đổi.
- D. Trong thời gian nóng chảy, nhiệt độ của kẽm tiếp tục tăng.

Câu 4 : Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

- A. Khối lượng riêng.
- B. Trọng lượng.
- C. Khối lượng.
- D. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.

Câu 5: Kết luận nào sau đây là đúng khi nói về ứng dụng của băng kép? Băng kép được ứng dụng

- A. làm cốt cho các trụ bê tông.
- B. trong việc đóng ngắt mạch điện.
- C. làm giá đỡ.
- D. làm các dây điện thoại.

Câu 6: Khi kéo một thùng nước từ dưới giếng lên, người ta thường sử dụng

- A. ròng rọc cố định.
- B. mặt phẳng nghiêng.
- C. đòn bẩy.
- D. mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy.

Câu 7: Trường hợp nào sau đây *không* phải máy cơ đơn giản dùng trong thực tế

- A. Ròng rọc kéo cờ lên ở cột cờ.
- B. Mặt phẳng nghiêng để xe lên thêm nhà.
- C. Một học sinh thả một quả bóng từ trên cao xuống và nhận thấy quả bóng rơi chuyển động nhanh lên.
- D. Búa để nhổ đinh.

Câu 8: Nhiệt độ cao nhất ghi trên nhiệt kế y tế là

- A. 100 °C
- B. 37 °C
- C. 42 °C
- D. 20 °C

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Tại sao bánh xe đạp khi bơm căng, nếu để ngoài trưa nắng sẽ dễ bị nổ?

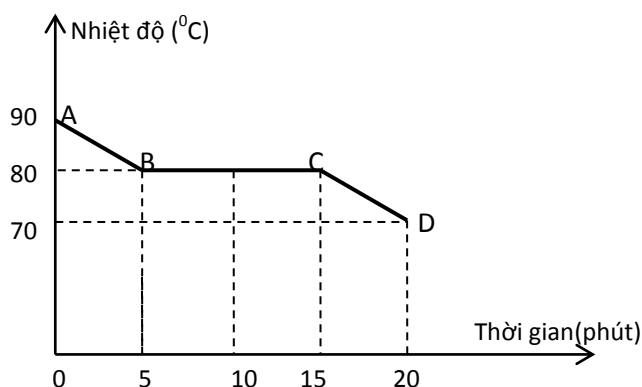
Câu 2 (3 điểm). a) Lấy 1 ví dụ hiện tượng thực tế xảy ra sự bay hơi ?

b) Sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có lợi hay có hại? Nếu sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có lợi thì được vận dụng vào những trường hợp nào trong thực tế và sản xuất? Nếu sự bay hơi trong ví dụ em đưa ra có hại thì những trường hợp nào trong thực tế cần khắc phục sự bay hơi. Nêu biện pháp khắc phục sự bay hơi.

Câu 3 (1 điểm). Hình dưới đây vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của băng phiến khi đông đặc. Hãy quan sát và trả lời các câu hỏi dưới đây:

a) Ở nhiệt độ nào thì băng phiến bắt đầu đông đặc?

b) Từ phút thứ 0 đến phút thứ 5 băng phiến tồn tại ở thể nào?



PHÒNG GD & ĐT HẠ LONG

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM ĐỀ LỄ

I/ Trắc nghiệm (4đ) - Mỗi câu đúng được 0,5 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Chọn	A	A	C	A	B	A	C	C

II/ Tự luận: (6đ)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Xe đạp khi bơm căng , nếu để ngoài trời nắng sẽ xảy ra hiện tượng dẫn nổ vì nhiệt mà chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn nên phần khí bên trong sẽ nở ra. Khi chất khí đang co giãn mà có vật cản sẽ gây ra một lực rất lớn dẫn đến nổ lốp.	1đ 1đ
2	a) Học sinh lấy được 1 ví dụ đúng về hiện tượng liên quan đến sự bay hơi b) Nêu đúng sự bay hơi có lợi hay có hại trong đời sống và sản xuất. Sự bay hơi có lợi trong ví dụ em đưa ra được vận dụng vào thực tế. Sự bay hơi có hại trong ví dụ em đưa ra vận dụng vào thực tế .	1đ 1 đ 1 đ
3	a) Ở nhiệt độ 80°C thì băng phiến bắt đầu đông đặc. b) Từ phút thứ 0 đến phút thứ 5 băng phiến tồn tại ở thể lỏng.	0,5 đ 0,5đ
	* Lưu ý : - Sai đơn vị, thiếu công thức vị trừ 0,5 đ cho toàn bài - Học sinh có cách giải khác đúng vẫn cho điểm tối đa.	

Người biên soạn

Ban giám hiệu trường duyệt

Bùi Thị Huyền Trang

**MA TRẬN KIỂM TRA VẬT LÝ 6 HỌC KÌ II
2020-2021**

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Máy cơ đơn giản	- Nêu được thí dụ về sử dụng đòn bẩy trong cuộc sống. - Nêu được thí dụ về sử dụng ròng rọc trong cuộc sống và chỉ rõ được lợi ích của chúng.								
Số câu hỏi	2								2
Số điểm	1 10%								1 10%
2. Sự nở vì nhiệt của các chất.			- Nhiệt kế là dụng cụ dùng để đo nhiệt độ. - Nguyên tắc cấu tạo và hoạt động của nhiệt kế dựa trên sự co giãn vì nhiệt của chất lỏng. - Nguyên tắc hoạt động của băng kép.		- Giải thích được một số hiện tượng đơn giản về sự nở vì nhiệt của chất rắn, lỏng, khí. - Nhận biết được sự co dãn vì nhiệt khi bị ngăn cản có thể gây ra lực rất lớn.				
Số câu hỏi			2		2	1			5
Số điểm			1 10%		1 10%	2 20%			4 40%
3. Sự chuyển thể của các chất	- Nhận biết quá trình bay hơi và ngưng tụ. - Nhận biết được quá trình nóng chảy và quá trình đông đặc. Nêu được đặc điểm của quá trình nóng chảy và quá trình đông đặc.		- Lấy được ví dụ về hiện tượng bay hơi trong thực tế nêu rõ có lợi hay có hại trong thực tế.		- Mô tả được đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian qua đồ thị.		- Vận dụng được hiện tượng bay hơi trong thực tế.		
Số câu hỏi	2			1		1		1	5
Số điểm	1 10%			2 20%		1 10%		1 10%	5 50%
TS câu hỏi	4		3		5				12
TS điểm	2 20%		3 30%		5 50%				10,0 (100%)

)
--	--	--	--	---